

Số: *61* /CV – DS3

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 05 năm 2023

Vv Đính chính nội dung Báo cáo thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần DS3
- Mã chứng khoán: DS3
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 2, Khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203) 3835 799
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hoàng Thanh Tùng – Người được ủy quyền CBTT
- Nội dung của thông tin công bố:

Công ty Cổ phần DS3 đính chính Báo cáo thường niên năm 2022 đã công bố ngày 24/04/2023 như sau:

STT	NỘI DUNG ĐÃ CÔNG BỐ NGÀY 24/04/2023	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH
I	II. Tình hình hoạt động trong năm	
	2. Tổ chức và nhân sự	
1	- Danh sách Ban điều hành: • Tổng Giám đốc: + Họ và tên: Ông Đào Vũ Chinh + CCCD số 034082009028 cấp ngày 16/08/2021 tại CCS QLHCVTXXH + Ngày sinh: 12/11/1982 + Địa chỉ thường trú: KĐT 2BĐ Lê Trọng Tấn, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội. + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế và quản lý đô thị + Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 0 cổ phần, người có liên quan 40.000 cổ phần chiếm 0,37% vốn điều lệ. • Phó Tổng Giám đốc: + Họ và tên: Ông Hoàng Thanh Tùng + CCCD số 035085004135 cấp ngày 01/05/2021 tại CCS QLHCVTXXH + Ngày sinh: 09/10/1985 + Địa chỉ thường trú: KĐT Đại Thanh, Thanh Trì, Hà Nội. + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng + Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 65.000 cổ phần, người có liên quan 0 cổ	- Danh sách Ban điều hành: • Giám đốc: Họ và tên: Ông Đỗ Công Hào CCCD số 001073045898 cấp ngày 11/08/2021 Ngày sinh: 17/10/1973 Địa chỉ thường trú: Tổ 1 Khu 2, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 13.760 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ. Ngày bổ nhiệm 01/07/2021; ngày miễn nhiệm 28/06/2022. • Phó Giám đốc: Họ và tên: Ô Phạm Văn Chinh CCCD số 101198480 cấp ngày 19/05/2010 Ngày sinh: 28/06/1982 Địa chỉ thường trú: SN 20, Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 10.720 cổ phần chiếm 0,1% vốn điều lệ. Ngày bổ nhiệm 01/07/2021; ngày miễn nhiệm 28/06/2022. • Phó Giám đốc: Họ và tên: Bà Ngô Thị Thu Lư CCCD số 036181003864 cấp ngày 28/06/2021 Ngày sinh: 24/08/1981

STT	NỘI DUNG ĐÃ CÔNG BỐ NGÀY 24/04/2023	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH
	<p>phần chiếm 0,61% vốn điều lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Kế toán trưởng:</i> <p>+Họ và tên: Bà Bùi Nhật Lệ +CCCD số 101076194 cấp ngày 04/05/2007 tại Công An Quảng Ninh +Ngày sinh: 22/04/1993</p> <p>+Địa chỉ thường trú: Tổ 90, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>+Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.</p> <p>+Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 5.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.</p> <p>- Số lượng cán bộ, nhân viên: Quy mô 30 người.</p>	<p>Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Trình độ chuyên môn: Kỹ sư</p> <p>Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 2.928 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ.</p> <p>Ngày bổ nhiệm 01/07/2021; ngày miễn nhiệm 28/06/2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Kế toán trưởng:</i> <p>Họ và tên: Bà Bùi Nhật Lệ CCCD số 101076194 cấp ngày 04/05/2007 tại Công An Quảng Ninh Ngày sinh: 22/04/1993 Địa chỉ thường trú: Tổ 90, khu 6, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 5.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.</p> <p>- Những thay đổi trong ban điều hành:</p> <p>+ Tháng 04/2022, Công an tỉnh Quảng Ninh đã khởi tố bắt tạm giam Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc công ty để phục vụ điều tra.</p> <p>+ Tháng 06/2022 Công ty tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên và bầu Ban Giám đốc cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Giám đốc:</i> <p>Họ và tên: Ông Nguyễn Danh Trung CCCD số 031092002945 cấp ngày 26/02/2016 Ngày sinh: 04/10/1992 Địa chỉ thường trú: 22 Đ54 Đông Quốc Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 7.000 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ. Ngày bổ nhiệm: 29/06/2022 • <i>Phó Giám đốc:</i> <p>Họ và tên: Ông Phạm Văn Tiến CCCD số 034059005825 cấp ngày 28/6/2021 Ngày sinh: 12/12/1959 Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ. Ngày bổ nhiệm: 22/09/2022 • <i>Phó Giám đốc:</i> <p>Họ và tên: Ông Trần Sỹ Thành CCCD số 026063000409 cấp ngày 22/11/2021 Ngày sinh: 20/01/1963 Địa chỉ thường trú: Phòng 302/T/T VPCP 218 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ. Ngày bổ nhiệm: 16/09/2022 <ul style="list-style-type: none"> • <i>Kế toán trưởng:</i> <p>Họ và tên: Bà Bùi Nhật Lệ CCCD số 101076194 cấp ngày 04/05/2007 tại Công</p> </p></p></p>

STT	NỘI DUNG ĐÃ CÔNG BỐ NGÀY 24/04/2023	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH
		An Quảng Ninh. Ngày sinh: 22/04/1993 Địa chỉ thường trú: Tổ 90, khu 6, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 5.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ. Số lượng cán bộ, nhân viên: Quy mô 60 người.
II	V. Quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị hiện tại	
1	1. Hoàng Hà Phương, chủ tịch HĐQT, số cổ phiếu 2.440.700, tỷ lệ sở hữu 22,87%. 2. Nguyễn Quang Hải, Ủy viên HĐQT, số cổ phiếu 550.000, tỷ lệ sở hữu 5,15%. 3. Đào Vũ Chinh, Ủy viên HĐQT, số cổ phiếu 0, tỷ lệ sở hữu 0%. 4. Nguyễn Văn Dũng, Ủy viên HĐQT, số cổ phiếu 60.000, tỷ lệ sở hữu 0,56%. 5. Lê Thị Minh Thu, Ủy viên HĐQT, số cổ phiếu 14.440, tỷ lệ sở hữu 0,14%.	1. Phạm Văn Phả, chủ tịch HĐQT, ngày bổ nhiệm 01/07/2021, ngày miễn nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu 1.500.000, tỷ lệ sở hữu 14,06%. 2. Đỗ Công Hào, TV HĐQT, ngày bổ nhiệm 29/06/2021, ngày miễn nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu 13.760, tỷ lệ sở hữu 0,12%. 3. Nguyễn Thị Việt Loan, TV HĐQT, ngày bổ nhiệm 29/06/2021, ngày miễn nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu 129.800, tỷ lệ sở hữu 1,22%. 4. Phạm Văn Chinh, TV HĐQT, ngày bổ nhiệm 29/06/2021, ngày miễn nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu 10.720, tỷ lệ sở hữu 0,1%. 5. Bùi Nhật Lệ, TV HĐQT, ngày bổ nhiệm 29/06/2021, ngày từ nhiệm 15/11/2022, số cổ phiếu 129.800, tỷ lệ sở hữu 1,22%. 6. Nguyễn Quang Hải, CT HĐQT, ngày bổ nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu 550.000, tỷ lệ sở hữu 5,15%. 7. Nguyễn Danh Trung, TV HĐQT, ngày bổ nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu 7.000, tỷ lệ sở hữu 0,06%. 8. Nguyễn Hải Long, TV HĐQT, ngày bổ nhiệm 28/06/2022, ngày từ nhiệm 15/09/2022, số cổ phiếu 387.700, tỷ lệ sở hữu 3,6%. 9. Lê Thị Minh Thu, TV HĐQT, ngày bổ nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu 14.440, tỷ lệ sở hữu 0,14%.
	2. Ban Kiểm soát	
2	1. Hoàng Thị Thu Hào, Ủy viên, số cổ phiếu 2.440.700, tỷ lệ sở hữu 22,87% 2. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Ủy viên, số cổ phiếu 550.000, tỷ lệ sở hữu 5,15% 3. Lê Thúy Diệp, Trưởng ban, số cổ phiếu 0, tỷ lệ sở hữu 0%	1. Nguyễn Thị Thanh Huyền, trưởng BKS, ngày bổ nhiệm 29/06/2021, ngày miễn nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 5.600, tỷ lệ sở hữu 0,05% 2. Ngô Thị Thu Lư, TV BKS, ngày bổ nhiệm 29/06/2021, ngày miễn nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 2.928, tỷ lệ sở hữu 0,02%. 3. Đoàn Duy Khánh, TV BKS, ngày bổ nhiệm 29/06/2021, ngày miễn nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 25.730, tỷ lệ sở hữu 0,24%. 3. Bùi Hoàng Thiện TV BKS, ngày bổ nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 0, tỷ lệ sở hữu 0%. 4. Lê Thúy Diệp TB BKS, ngày bổ nhiệm 28/06/2022, số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 0, tỷ lệ sở hữu 0%.

Nguyên nhân chính: Do sơ suất trong quá trình soạn thảo

7. Địa chỉ Website đăng tải thông tin công bố: <http://duongsong3.vn>

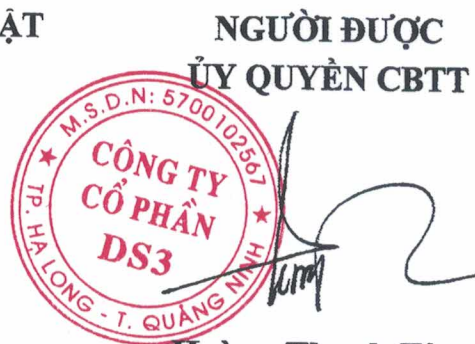
Ngoài nội dung đính chính nêu trên, các nội dung khác tại Báo cáo thường niên năm 2022 đã công bố ngày 24/04/2023 không thay đổi. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đào Vũ Chinh



Hoàng Thanh Tùng

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022 đã được đính chính.



Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/BC-DS3

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700102567
- Vốn điều lệ: 106.697.300.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tổ 2, Khu 2, phường Hồng Hà, tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 02033.835.799
- Số fax: 02033.826.927
- Website: duongsong3.vn
- Mã cổ phiếu: DS3
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Quản lý Đường Sông số 3 tiền thân là Đoạn Quản lý Đường sông số 3 được thành lập ngày 18/05/1964 theo quyết định của Bộ Giao thông vận tải. Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng, bắt nhịp với nền kinh tế mới. Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm Cổ phần hóa các đoạn quản lý đường sông, ngày 25/10/2005, Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 4010/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án và chuyển đổi Đoạn quản lý đường sông số 3 trực thuộc Cục đường thủy Việt Nam thành Công ty cổ phần. Ngày 10/01/2006, Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3, chính thức đi vào hoạt động với nhiều ngành

ngành kinh doanh khác nhau, trong đó quản lý, bảo trì đường thủy nội địa là ngành nghề kinh doanh chính thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo hợp đồng đặt hàng của Nhà nước.

Sau gần 60 năm hoạt động, Công ty đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận. Đơn vị đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba vào năm 2000. Đặc biệt vào dịp kỷ niệm 46 năm thành lập đơn vị (18/05/1964-18/05/2010) Chủ tịch nước đã ký Quyết định tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì cho tập thể CBCNV Công ty và Huân chương lao động hạng Ba cho 03 cá nhân là các đồng chí lãnh đạo Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành như Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa, tư vấn, lập phương án tổ chức điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy.

+ Bốc xếp hàng hóa, dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống.

+ Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

+ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, đóng tàu và cấu kiện nổi.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh tại tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Theo điểm b khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị (5 thành viên HĐQT trong đó có 1 thành viên độc lập), Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cá phòng Ban chức năng/Công ty con, công ty liên kết.

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty TNHH Hai thành viên Đường An Phú: 2.450.000.000 đồng

+ Công ty Cổ phần Hạ Long Riverway: 9.700.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức hiệu quả hơn, nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường năng lực quản trị, điều hành và năng lực kinh.

+ Xây dựng, hoàn thiện lại hệ thống quản trị của Công ty.

+ Xây dựng hình ảnh, vị thế của Công ty. Liên kết với các nhà đầu tư để mở rộng ngành nghề kinh doanh để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty.

+ Xây dựng và phát triển các ngành nghề mới để tạo ra doanh thu đột biến cho Công ty: Như xây lắp các công trình hạ tầng giao thông, dân dụng; thực hiện dự án đầu tư bất động sản ...

+ Phát triển các kênh huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán và duy trì, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị rủi ro. Đảm bảo đời sống, thu nhập cho cán bộ nhân viên Công ty, chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

5. Các rủi ro: Cờ chế chính sách của nhà nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

+ Các gói thầu quản lý bảo trì đường thủy nội địa Công ty ký với Cục đường thủy nội địa Việt Nam năm 2022 đều bị chủ đầu tư đơn phương chấm dứt hợp đồng, do sự cố của Ban lãnh đạo cũ, việc thực hiện gói thầu bị gián đoạn từ Quý 2/2022 dẫn tới Công ty không được nghiệm thu thanh toán các phần việc đã thực hiện.

+ Gói thầu điều tiết đảm bảo an toàn giao thông khu vực Sông Chanh với Công ty CP đầu tư xây dựng Thái Yên, gói thầu 04 Quản lý bảo dưỡng TX các tuyến ĐTNĐ địa phương tỉnh QN giai đoạn 2021-2023, và một số gói thầu với Ban quản lý vịnh Hạ Long tùy thời hạn thực hiện còn nhưng Công ty vướng mắc về thủ tục hồ sơ nghiệm thu nên trong năm 2022 cũng chưa thể thanh quyết toán.

+ Các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết chưa mang lại hiệu quả. Công ty thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn, khó đòi.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2022	Số cuối năm 2021
1 - Tổng doanh thu	3.729.120.381	47.002.264.695
+ Doanh thu bán hàng	3.726.740.909	42.563.420.794
+ Doanh thu từ HĐ tài chính	2.379.472	2.274.026.912
+ Thu nhập khác		2.164.816.989
2 Tổng chi phí (gồm cả chi phí thuế TNDN)	40.064.156.086	39.267.311.024
3 - Tổng lợi nhuận sau thuế năm nay	(36.335.035.705)	7.703.156.694

2. Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành:

- **Giám đốc:**

Họ và tên: Ông Đỗ Công Hào

CCCD số 001073045898 cấp ngày 11/08/2021

Ngày sinh: 17/10/1973

Địa chỉ thường trú: Tổ 1 Khu 2, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 13.760 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ.

Ngày bổ nhiệm 01/07/2021; ngày miễn nhiệm 28/06/2022.

- **Phó Giám đốc:**

Họ và tên: Ô Phạm Văn Chinh

CCCD số 101198480 cấp ngày 19/05/2010

Ngày sinh: 28/06/1982

Địa chỉ thường trú: SN 20, Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 10.720 cổ phần chiếm 0,1% vốn điều lệ.

Ngày bổ nhiệm 01/07/2021; ngày miễn nhiệm 28/06/2022.

- **Phó Giám đốc:**

Họ và tên: Bà Ngô Thị Thu Lu

CCCD số 036181003864 cấp ngày 28/06/2021

Ngày sinh: 24/08/1981

Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 2.928 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Ngày bổ nhiệm 01/07/2021; ngày miễn nhiệm 28/06/2022.

- **Kế toán trưởng:**

Họ và tên: Bà Bùi Nhật Lệ

CCCD số 101076194 cấp ngày 04/05/2007 tại Công An Quảng Ninh

Ngày sinh: 22/04/1993

Địa chỉ thường trú: Tổ 90, khu 6, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 5.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- + Tháng 04/2022, Công an tỉnh Quảng Ninh đã khởi tố bắt tạm giam Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc công ty để phục vụ điều tra.
- + Tháng 06/2022 Công ty tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên và bổ nhiệm Ban Giám đốc cụ thể:

- *Giám đốc:*

Họ và tên: Ông Nguyễn Danh Trung

CCCD số 031092002945 cấp ngày 26/02/2016

Ngày sinh: 04/10/1992

Địa chỉ thường trú: 22 Đ54 Đồng Quốc Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 7.000 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ.

Ngày bổ nhiệm: 28/06/2022

- *Phó Giám đốc:*

Họ và tên: Ông Phạm Văn Tiến

CCCD số 034059005825 cấp ngày 28/6/2021

Ngày sinh: 12/12/1959

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu 2, P. Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

Ngày bổ nhiệm: 22/09/2022

- *Phó Giám đốc:*

Họ và tên: Ông Trần Sỹ Thành

CCCD số 026063000409 cấp ngày 22/11/2021

Ngày sinh: 20/01/1963

Địa chỉ thường trú: Phòng 302/T/T VPCP 218 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

Ngày bổ nhiệm: 16/09/2022

- *Kế toán trưởng:*

Họ và tên: Bà Bùi Nhật Lệ

CCCD số 101076194 cấp ngày 04/05/2007 tại Công An Quảng Ninh

Ngày sinh: 22/04/1993

Địa chỉ thường trú: Tổ 90, khu 6, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Sở hữu cổ phần của công ty: Cá nhân 5.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Quy mô 60 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn.

- Dự án công trình nhà dịch vụ thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long vốn góp 25%

- Dự án xây dựng công trình Nhà ở và công trình hỗn hợp (Khách sạn, dịch vụ, văn phòng) tại phường Hồng Hà TP Hạ Long, vốn góp 40%

- Dự án xây dựng lại chung cư cũ D3-D4 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

b) Các công ty con, công ty liên kết.

- Góp vốn Công ty TNHH Đường An Phú (vốn điều lệ 9.800.000.000) trong đó Công ty góp 2.450.000.000 chiếm 25% vốn điều lệ.

- Góp vốn Công ty Cổ phần Hạ Long Riverway (vốn điều lệ 35.000.000 đồng) trong đó Công ty đã góp 9.700.000.000 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 2022	Số cuối năm 2021
A – Tài sản			
A – Tài sản ngắn hạn	100	26.710.889.756	67.761.969.541
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.643.115.341	4.875.240.704
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	17.493.848.164	57.186.033.269
IV. Hàng tồn kho	140	7.031.543.417	5.700.695.568
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	542.382.834	
B – Tài sản dài hạn	200	78.950.282.083	86.534.3901.444
II – Tài sản cố định	220	3.048.954.637	9.180.048.393
1. Tài sản cố định hữu hình	221	3.048.954.637	9.180.048.393
- Nguyên giá	222	15.222.691.967	22.333.694.582
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(12.173.737.330)	(13.153.646.189)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9.676.022.609	9.488.397.408
V. Tài sản dài hạn khác	260	133.447.620	632.611.321
Cộng	270	105.661.171.839	154.296.359.985

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 2022	Số cuối năm 2021
B – Nguồn vốn			
A – Nợ phải trả (300=310+330)	300	25.783.700.788	37.733.853.229
I. Nợ ngắn hạn	310	13.979.750.788	24.088.403.229
II. Nợ dài hạn	330	11.803.950.000	13.645.450.000
B - Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	79.877.471.051	116.562.506.756
I. Vốn chủ sở hữu	410	79.877.471.051	116.562.506.756
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	106.697.300.000	106.697.300.000
2. Vốn khác	414		
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	2.155.617.066	2.155.617.066
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(28.975.446.015)	7.709.589.690
Cộng	440	105.661.171.839	154.296.359.985
C - Kết quả kinh doanh			
1 - Tổng doanh thu		3.729.120.381	47.002.264.695
+ Doanh thu bán hàng		3.726.740.909	42.563.420.794
+ Doanh thu từ HĐ tài chính		2.379.472	2.274.026.912
+ Thu nhập khác			2.164.816.989
2 Tổng chi phí (gồm cả chi phí thuế TNDN)		40.064.156.086	39.267.311.024
3 - Tổng lợi nhuận sau thuế năm nay		(36.335.035.705)	7.703.156.694

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,91	2,81	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	1,41	2,58	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,24	0,24	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,32	0,323	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,03	0,27	

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(9,75)	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,45)	0,053	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,34)	0,046	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(9,49)	16,1	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.669.730 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: 10.669.730 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 1.500.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	532	10.669.730	106.697.300.000	99,59
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	532	10.626.430	106.264.300.000	99,59
I	Cổ đông nước ngoài				
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	8	43.300	43.300.000	0,41

Cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hoàng Hà Phương	Căn hộ R5.06.16 Royal city, số 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	2.440.700	24.407.000.000	22,87
2	Phạm Văn Phả	Tổ 2, khu II, Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	1.500.000	15.000.000.000	14,06
3	Nguyễn Quang Hải	Số 175 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	550.000	5.500.000.000	5,15

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không.

6.2. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:* theo đúng quy định, tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.3. *Tiêu thụ năng lượng:* theo đúng quy định, tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.4. *Tiêu thụ nước:* theo đúng quy định, tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng 30 người, mức lương trung bình 10,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Kiểm tra sức khỏe định kỳ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã tham gia một số công tác thiện nguyện cho xã hội, quỹ phòng chống bão lụt góp phần tích cực vào việc an sinh xã hội tại địa phương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các gói thầu quản lý bảo trì đường thủy nội địa Công ty ký với Cục đường thủy nội địa Việt Nam năm 2022 đều bị chủ đầu tư đơn phương chấm dứt hợp đồng, do sự cố của Ban lãnh đạo cũ, việc thực hiện gói thầu bị gián đoạn từ Quý 2/2022 dẫn tới Công ty không được nghiệm thu thanh toán các phần việc đã thực hiện.

Gói thầu điều tiết đảm bảo an toàn giao thông khu vực Sông Chanh với Công ty CP đầu tư xây dựng Thái Yên, gói thầu 04 Quản lý bảo dưỡng TX các tuyến ĐTNĐ địa phương tỉnh QN giai đoạn 2021-2023, và một số gói thầu với Ban quản lý vịnh Hạ Long tùy thời hạn thực hiện còn nhưng Công ty vướng mắc về thủ tục hồ sơ nghiệm thu nên trong năm 2022 cũng chưa thể thanh quyết toán.

Các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết chưa mang lại hiệu quả. Công ty thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn, khó đòi.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	3.891.732.521	787.083.065	17.654.878.996	22.333.694.582
Mua trong năm	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(7.111.002.615)	(7.111.002.615)
Số dư cuối năm	3.891.732.521	787.083.065	10.543.876.381	15.222.691.967
Trong đó:				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	455.147.980	787.083.065	2.867.080.800	4.109.311.845
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.190.884.968	787.083.065	9.175.678.156	13.153.646.189
Khấu hao trong năm	230.755.506	-	1.198.761.194	1.429.516.700
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.409.425.559)	(2.409.425.559)
Số dư cuối năm	3.421.640.474	787.083.065	7.965.013.791	12.173.737.330
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	700.847.553	-	8.479.200.840	9.180.048.393
Số cuối năm	470.092.047	-	2.579.862.590	3.048.954.637

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2022 là: 25.783.700.788 đồng

Trong đó: Nợ ngắn hạn: 13.979.750.788 đ

Nợ dài hạn: 11.803.950.000 đ

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Trong năm Công ty không có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ nên không có chênh lệch tỉ giá phát sinh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức hiệu quả hơn, nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường năng lực quản trị, điều hành và năng lực kinh.

+ Xây dựng, hoàn thiện lại hệ thống quản trị của Công ty.

+ Xây dựng hình ảnh, vị thế của Công ty. Liên kết với các nhà đầu tư để mở rộng ngành nghề kinh doanh để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Công ty.

+ Xây dựng và phát triển các ngành nghề mới để tạo ra doanh thu đột biến cho Công ty: Như xây lắp các công trình hạ tầng giao thông, dân dụng; thực hiện dự án đầu tư bất động sản ...

+ Phát triển các kênh huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán và duy trì, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID -19 kéo dài, gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước và thế giới, trong đó có hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dẫn đến một số ngành nghề như: dịch vụ du lịch khách sạn tại số 6 Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội bị ảnh hưởng nghiêm trọng hầu như đóng cửa không hoạt động

Các dự án hợp tác đầu tư xây dựng nhà dịch vụ TM khách sạn tại khu B; dự án XD Nhóm nhà ở và công trình hỗn hợp tại phường Hồng Hà, Tp Hạ Long bị chậm tiến độ cũng bởi nguyên nhân đầu tháng 4 năm 2022, Chủ tịch HĐQT- Người đại diện pháp luật và Ban giám đốc Công ty trước đây bị cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh khởi tố bắt tạm giam, sự việc này đã làm Công

ty lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn, mọi hoạt động bị ngừng trệ dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Các gói thầu quản lý bảo trì đường thủy nội địa Công ty ký với Cục đường thủy nội địa Việt Nam năm 2022 đều bị chủ đầu tư đơn phương chấm dứt hợp đồng, do sự cố của Ban lãnh đạo cũ, việc thực hiện gói thầu bị gián đoạn từ Quý 2/2022 dẫn tới Công ty chưa được nghiệm thu thanh toán các phần việc đã thực hiện.

Các gói thầu điều tiết đảm bảo an toàn giao thông khu vực Sông Chanh với Công ty CP đầu tư xây dựng Thái Yên, gói thầu 04 Quản lý bảo dưỡng TX các tuyến ĐTND địa phương tỉnh QN giai đoạn 2021-2023 và một số gói thầu với Ban quản lý vịnh Hạ Long tùy thời hạn thực hiện còn nhưng Công ty vướng mắc về thủ tục hồ sơ nghiệm thu nên trong năm 2022 cũng chưa thể thanh quyết toán.

Các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết chưa mang lại hiệu quả. Công ty thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn, khó đòi.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Quản lý nguồn vật liệu; Tiêu thụ năng lượng; Tiêu thụ nước theo đúng quy định. Tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tích cực tham gia một số công tác thiện nguyện cho xã hội, góp phần tích cực vào việc an sinh xã hội tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 về phương hướng và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tuân thủ điều lệ của công ty, quy định của nhà nước trong chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Giám sát, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty thông qua các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc. Đôn đốc, kiểm tra các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, nội quy quy chế và các quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác giám sát, soát xét, bổ sung, hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này là các công cụ quản lý, ổn định bộ máy điều hành Công ty.

- Cắt giảm chi phí công tác quản lý điều hành.

- Tổ chức hoạt động của Công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn; Đổi mới công tác quản lý, củng cố tinh thần đoàn kết từ ban giám đốc đến cán bộ nhân viên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức hiệu quả hơn, nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường năng lực quản trị, điều hành và năng lực kinh doanh

Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nhất là giám sát trong các lĩnh vực: hoạt động tài chính – kế toán; công tác tổ chức – cán bộ và thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, quy trình nghiệp vụ, ý thức làm việc của các bộ phận, phòng ban khi thực hiện công việc được giao.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế trả lương, thưởng theo vị trí gắn với năng suất chất lượng hiệu quả công việc phù hợp với năng lực, sự cống hiến của người lao động với sự phát triển của Công ty.

Kiên toàn bộ máy lãnh đạo; củng cố đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu phát triển trong hiện tại và những năm tiếp theo.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ngày từ nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Phạm Văn Phả	Chủ tịch HĐQT	01/07/2021	28/06/2022		1.500.000	14,06
2	Đỗ Công Hào	TV HĐQT	29/06/2021	28/06/2022		13.760	0,12
3	Nguyễn Thị Việt Loan	TV HĐQT	29/06/2021	28/06/2022		129.800	1,22
4	Phạm Văn Chính	TV HĐQT	29/06/2021	28/06/2022		10.720	0,1

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ngày từ nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
5	Bùi Nhật Lệ	TV HĐQT	29/06/2021		15/11/2022	5.000	0,05
6	Nguyễn Quang Hải	Chủ tịch HĐQT	28/06/2022			550.000	5,15
7	Nguyễn Danh Trung	TV HĐQT	28/06/2022			7.000	0,06
8	Nguyễn Hải Long	TV HĐQT	28/06/2022		15/09/2022	387.700	3,6
9	Lê Thị Minh Thu	TV HĐQT	28/06/2022			14.440	0,14

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Đầu tháng 4 năm 2022, Chủ tịch HĐQT – Người đại diện pháp luật Phạm Văn Phả và Ban giám đốc bị khởi tố bắt tạm giam phục vụ điều tra của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, sự việc này làm công ty lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 28/6/2022 với các nội dung quan trọng như: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch năm 2022 và bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025,....

- Trong công tác quan hệ cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến các cổ đông thông qua Website Công ty, bưu điện, email, điện thoại...

- HĐQT đã duy trì tổ chức các cuộc họp HĐQT để xem xét đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các quyết định chỉ đạo, ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội đồng quản trị.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Chưa có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ngày từ nhiệm	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	29/06/2021	28/06/2022		5.600	0,05
2	Ngô Thị Thu Lư	TV BKS	29/06/2021	28/06/2022		2.928	0,02
3	Đoàn Duy Khánh	TV BKS	29/06/2021	28/06/2022		25.730	0,24
4	Bùi Hoàng Thiện	TV BKS	28/06/2022			0	0
5	Lê Thúy Diệp	TV BKS	28/06/2022			0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2022 kết quả như sau :

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, Pháp luật Nhà nước, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty

- Kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán phát sinh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng phương tiện và trang thiết bị của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Trong năm 2022, do có nhiều biến động, tình hình tài chính công ty gặp nhiều khó khăn, thực tế công ty chỉ tạm ứng 1 phần lương hàng tháng cho ban điều hành. Về chi phí thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS công ty trích lập nhưng chưa thanh toán hết, cụ thể như sau:

2.1. Chi lương Ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban giám đốc, kế toán trưởng.

- Tổng thực tế chi lương Ban điều hành năm 2022 là: 347.668.393 đồng

- Tổng tiền lương Ban điều hành năm 2022 chưa chi trả là: 442.025.022 đồng

2.2. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Tổng thực tế chi Thù lao của TV HĐQT năm 2022 là: 19.648.000 đồng

- Thù lao của TV HĐQT năm 2022 chưa chi trả là: 123.352.000 đồng

- Tổng thực tế chi Thù lao của BKS năm 2022 là: 10.315.200 đồng

- Thù lao của Thành viên BKS năm 2022 chưa chi trả là: 69.309.800 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đoàn Duy Khánh	Thành viên BKS	463.330	4,34%	25.730	0,24%	Bán
2	Phạm Thị Ngọc Lan	Con gái CT HĐQT Phạm Văn Phả	900.000	8,44%	400.000	3,75%	Bán
3	Bùi Nhật Lệ	TV HĐQT-KTT	30.000	0,3%	5.000	0,05%	Bán
4	Nguyễn Thị Việt Loan	TV HĐQT	251.300	2,36%	129.800	1,22%	Bán
5	Nguyễn Mạnh Dũng	Chồng TV HĐQT Nguyễn Thị Việt Loan	50.000	0,47%	5.000	0,05%	Bán
6	Bùi Thị Huệ	Vợ CT HĐQT Phạm Văn Phả	451.093	4,22%	0	0%	Bán
7	Nguyễn Hải Long	TV HĐQT	387.370	3,6%	367.700	3,45%	Bán
8	Nguyễn Quang Vũ	Con của CT HĐQT Nguyễn Quang Hải	282.000	2,55%	253.000	2,37%	Bán
9	Phạm Thị Châu	Vợ của CT HĐQT Nguyễn Quang Hải	455.000	4,6%	323.000	3,03%	Bán
10	Hà Thị Minh Thúy	Con của CT HĐQT Nguyễn Quang Hải	164.600	1,54%	154.600	1,45%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các báo cáo tài chính đều được kiểm toán, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Đường sông số 3 tại Hà Nội (Chi nhánh) giá trị 1.311.552.241 VNĐ và Hàng tồn kho tại công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 (Công ty) giá trị 7.031.543.417 VNĐ do đơn vị không tổ chức kiểm kê tại ngày 31/12/2022. Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi không đưa ra nhận xét về tính hiện hữu, tính đầy đủ của tiền mặt tại Chi nhánh và hàng tồn kho tại Công ty.

- Đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Hạ Long Riverway và Khoản đầu tư vào Công ty TNHH hai thành viên Đường An Phú, chúng tôi chưa được cung cấp BCTC năm 2022, Số dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đang được xác định theo BCTC năm 2021 chưa được kiểm toán. Do đó, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để xác định tính đúng đắn của chỉ tiêu “dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” cũng như ảnh hưởng của các khoản lỗ phát sinh (nếu có) đến BCTC tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

- Không thu thập được đầy đủ thư xác nhận của các khoản nợ phải thu, phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 bao gồm: phải thu ngắn hạn khách hàng 12.364.208.987 VNĐ, trả trước cho người bán ngắn hạn 976.774.249 VNĐ, phải trả người bán ngắn hạn 131.600.200 VNĐ, người mua trả tiền trước ngắn hạn 4.228.914.000 VNĐ. Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản công nợ trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến BCTC tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán đăng tại chi tiết tại Website của Công ty: www.duongsong3.vn

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



Đào Vũ Chinh